

KHẢO SÁT MÔ HÌNH BỆNH TẬT KHOA KHÁM BỆNH ĐA KHOA THEO YÊU CẦU BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG NĂM 2018

Trần Thị Huệ¹, Nguyễn Văn Thắng¹

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định mô hình bệnh tật và một số yếu tố liên quan tại Khoa Khám bệnh đa khoa theo yêu cầu Bệnh viện Phổi Trung ương. Nghiên cứu điều tra cắt ngang từ hồ sơ của 39.277 người bệnh đến khám và điều trị ngoại trú tại phòng khám từ tháng 1/2018 đến tháng 12/2018. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong cơ cấu bệnh tật tại phòng khám đa khoa, các bệnh về hô hấp ngoài lao chiếm ưu thế, cao hơn nhiều so với các nhóm bệnh khác. Nhóm bệnh có tỉ lệ cao gồm: viêm đường hô hấp trên, viêm phổi, viêm phổi do hội chứng trào ngược, viêm phế quản, COPD, viêm dạ dày. Cơ cấu bệnh tật có liên quan chặt chẽ đến tuổi, giới tính. Kết quả này là cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở trang thiết bị, đào tạo nhân lực, nâng cao chất lượng để đáp ứng nhu cầu của người dân, đồng thời đây cũng là cơ sở để nâng cao chất lượng của phòng khám.

Từ khóa: Mô hình bệnh tật, Khoa Khám bệnh đa khoa theo yêu cầu.

SUMMARY:

SURVEY OF PATIENT DISEASES IN MULTI-CLIENT EXAMINATION REQUIREMENTS FOR CENTRAL UNIVERSITY HOSPITAL 2018

The study was conducted to determine the disease model and some related factors at the TYC clinic at the central lung hospital. A cross-sectional survey of records from 39,277 patients visited and outpatient at the clinic from January 2018 to December 2018. The study results show that, in the disease structure at the polyclinic In addition, the disease of non-tuberculous respiratory diseases predominates, much higher than other disease groups. High incidence groups include: upper respiratory tract infection, pneumonia, reflux pneumonia, bronchitis, COPD, gastritis. Disease patterns are closely related to age and gender. This result is the basis for building a

plan to invest in equipment facilities, training human resources, improving quality to meet the needs of the people, and this is also the basis for improving the quality of the room, Examination.

Key word: Disease patterns, General Clinic on demand.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam trong xu thế phát triển hội nhập và đổi mới đang có những bước tăng trưởng kinh tế về mọi mặt, dân số chuyển dịch, môi trường sống biến động... Đồng hành sự phát triển kinh tế xã hội, những tiến bộ của khoa học công nghệ có tác động lớn đến đời sống và y học, góp phần phát hiện sớm bệnh tật, chẩn đoán sớm, chính xác, điều trị tốt, dự phòng hiệu quả, giảm tỉ lệ tử vong tăng tuổi thọ.

Mô hình bệnh tật là sự phản ánh tình hình sức khỏe, tình hình kinh tế- xã hội của một cộng đồng, là yếu tố quan trọng giúp xây dựng kế hoạch chăm sóc nhân dân hiệu quả và toàn diện. Xã hội ngày càng phát triển, mô hình bệnh tật cũng thay đổi theo.

Khoa Khám bệnh đa khoa theo yêu cầu (ĐKTYC) Bệnh viện Phổi Trung ương là nơi tiếp nhận, điều trị bệnh nhân đến khám và điều trị ngoại trú. Theo báo cáo hoạt động của khoa năm 2018 có 61.167 người bệnh đến khám và điều trị ngoại trú. Để đáp ứng được mọi nhu cầu khám chữa bệnh của người dân cả nước và đề xuất phương hướng hoạt động của phòng khám đa khoa theo yêu cầu, chúng tôi tiến hành khảo sát này với mục tiêu “xác định mô hình bệnh tật và một số yếu tố liên quan tại PKĐKTYC Bệnh viện Phổi Trung ương”.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng: Tất cả người bệnh đến khám và điều trị ngoại trú tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC Bệnh viện Phổi Trung ương.

1. Bệnh viện Phổi Trung ương

Tác giả chính Trần Thị Huệ, SĐT: 0363777068, Email: huemy2010@gmail.com

Cỡ mẫu: Nghiên cứu này tiến hành thu thập thông tin từ tất cả hồ sơ bệnh án bao gồm 67.167 người bệnh đến khám và điều trị ngoại trú tại Phòng Khám ĐKTYC Bệnh viện Phổi Trung ương tháng 1/2018 đến tháng 12/2018.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

Nội dung nghiên cứu: Tiến hành thống kê và phân tích dữ liệu từ hồ sơ bệnh án được lưu trữ tại phòng khám về tình hình bệnh tật, và đặc điểm của người bệnh.

Các chỉ số nghiên cứu: Khảo sát một số đặc điểm dân số xã hội của bệnh nhân gồm giới tính, tuổi, nơi cư trú... cơ cấu bệnh tật theo giới tính, nhóm tuổi...

2.3. Xử lý và phân tích dữ liệu

- Mã hóa số bệnh án và các dữ liệu theo các mặt bệnh đã được phân chia theo ICD 10.

- Mử lý số liệu bằng phương pháp thống kê y- sinh học.

2.4. Đạo đức nghiên cứu:

Quyền và lợi ích của đối tượng nghiên cứu được đảm bảo theo quy định của hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. Nghiên cứu được sự chấp thuận của lãnh

đạo Khoa Khám bệnh đa khoa theo yêu cầu và Hội đồng nghiên cứu của Bệnh viện Phổi Trung ương.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Từ tháng 1/2018-12/2018 Khoa Khám bệnh ĐKTYC BVPTW tiếp nhận 67.167 lượt người khám bệnh, trong đó có 39.277 người bệnh khám và điều trị ngoại trú, 27.890 đối tượng khám sức khỏe đi nước ngoài (khám loại trừ lao). Chúng tôi chọn được 39.277 người bệnh khám và điều trị ngoại trú đưa vào nghiên cứu, kết quả nghiên cứu cho thấy:

3.1. Tình hình chung về khám chữa bệnh tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC Bệnh viện Phổi Trung ương.

· Phân bố theo giới tính:

Trong số 39.277 đối tượng đến khám chữa bệnh tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC Bệnh viện Phổi Trung ương trong thời gian nghiên cứu có 24.226 đối tượng là nam (61,8%) và 15.011 đối tượng là nữ (38,2%). Như vậy số lượng bệnh nhân nam nhiều hơn số lượng bệnh nhân nữ.

· Phân bố theo đối tượng khám bệnh và nơi cư trú của đối tượng khám bệnh:

Đối tượng khám	Số lượng	Tỉ lệ
Khám bệnh đa khoa theo yêu cầu	37.917	96.6%
Khám BHYT	1.360	3.4%
Tổng:	39.277	100%

Trong số 39.277 đối tượng đến khám có 12.490(31,8%) bệnh nhân ở Hà Nội, còn lại 26.787 (68,2%) bệnh nhân có

hộ khẩu ở rải rác khắp các tỉnh thành trong cả nước.

· Phân bố theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	Số lượng	Tỉ lệ%
0-15	4.934	12,6%
16-59	27.179	69,2%
>= 60	7.164	18,2%
Tổng	39.277	100%

Đối tượng thuộc độ tuổi từ 16-59 chiếm tỉ lệ cao nhất (69,2%); tiếp đến là nhóm từ 60 tuổi trở lên có 7.164 người chiếm 18,2%; thấp nhất là nhóm từ 0-15 tuổi, có 4.934

người (12,6%).

· **Hướng xử lý, điều trị của bệnh nhân khám bệnh ngoại trú tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC BVPTW:** (n=39.277)

Đặc điểm	Số lượng	Tỉ lệ
Cấp đơn thuốc cho về	29.062	73.9%
Vào viện	2.678	6.7%
Lập hồ sơ điều trị ngoại trú lao tại khoa	3.746	9.4%
Chuyển về tuyến dưới điều trị lao	3.775	9.6%
Chuyển viện khám chuyên khoa	16	0.4%

Như vậy đa số các bệnh nhân đến khám là được cấp đơn thuốc cho về điều trị tại nhà (73.9%); chỉ một số trường hợp bệnh nặng mới phải nhập viện (6.7%); chuyển viện khám chuyên khoa (0.4%).

3.2. Mô hình bệnh tật tại Khoa khám bệnh ĐKTYC BVPTW

1) Cơ cấu bệnh tật:

Phân bố bệnh theo 3 nhóm bệnh

Nhóm bệnh	Số lượng	Tỉ lệ
Bệnh Lao	7.521	14.8%
Bệnh hô hấp ngoài lao	34.435	67.9%
Bệnh khác	8.777	17.3%
Tổng	50.733	100%

Số lượng người bệnh ở đây lớn hơn số lượng người bệnh đến khám do trên một người bệnh có thể mắc nhiều bệnh khác nhau.

· Trong nhóm bệnh lao n= 7.521:

Gồm 3.052 người mắc lao phổi và 4.469 người mắc lao ngoài phổi. Phổ biến nhất vẫn là lao phổi 3.052 người bệnh chiếm tỉ lệ 40.6%.

Trong 7.521 bệnh nhân được chẩn đoán lao có 3.746 người bệnh làm hồ sơ điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh ĐKTYC chiếm tỷ lệ 49,8%, còn lại 3.775 người bệnh được chuyển về tuyến dưới điều trị lao theo CTCLQG.

· 10 bệnh có tỉ lệ mắc cao nhất trong nhóm bệnh hô hấp ngoài lao, n=33.435

STT	Tên bệnh	Số lượng	Tỉ lệ
1	Nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp	6.463	19.3%
2	Viêm phổi	5.538	16.6%
3	Viêm phế quản mãn tính	5.154	15.4%
4	Viêm phổi do trào ngược dạ dày thực quản	4.426	13.2%
5	Viêm phế quản do trào ngược dạ dày thực quản	3.637	10.9%
6	COPD	2.534	7.6%
7	Hen phế quản	1.990	5.9%
8	Giãn phế quản	1.454	4.4%
9	Viêm phế quản cấp	1.173	3.5%
10	U phổi	1.066	3.2%

Nhóm bệnh hô hấp ngoài lao thường gặp nhất là nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp (j06.9) chiếm 19.3%; viêm phổi (j15.8) chiếm 16.6%; viêm phế quản mạn tính (j42) 15.4%;

viêm phổi do trào ngược dạ dày thực quản (j17*) chiếm 15.4%.
· Mười bệnh có tỉ lệ mắc cao nhất trong nhóm bệnh khác, n=13.246

Stt	Tên bệnh	Số lượng	Tỉ lệ
1	Viêm dạ dày	3.787	28.6%
2	TNTN não	3.345	25.2%
3	Viêm khớp	1.180	8.9%
4	Đái tháo đường	1.127	8.5%
5	Kiểm tra sức khỏe	1.108	8.4%
6	Bệnh trào ngược dạ dày- thực quản	965	7.4%
7	Viêm hạch	801	6%
8	Cao huyết áp	753	5.7%
9	viêm đại tràng	123	0.9%
10	Suy tim	57	0.4 %

Nhóm bệnh khác thường gặp nhất là viêm dạ dày (k29) 28.6%; thiếu năng tuần hoàn não (I67) 25.2%; viêm khớp (M13.9) 8.9%.

2) Một số bệnh thường gặp, n= 39.926

Stt	Tên bệnh	Số lượng	Tỉ lệ
1	Nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp	6.463	16.3%
2	Viêm phổi	5.538	13.9%
3	Viêm phế quản mạn tính	5.154	12.9%
4	Viêm phổi do trào ngược dạ dày thực quản	4.426	11%
5	Viêm dạ dày	3.787	9.5%
6	Viêm phế quản do trào ngược dạ dày thực quản	3.637	9.1%
7	Thiếu năng tuần hoàn não	3.345	8.4%
8	Lao phổi	3.052	7.6%
9	COPD	2.534	6.3%
10	Hen phế quản	1.990	5%

Trong 10 bệnh thường gặp có ba bệnh chiếm tỉ lệ cao nhất là nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp (j06.9) 16.3%; viêm phổi (j15.8) 13.9%; viêm phế quản mạn tính (j42) 12.9%. Hai bệnh có tỉ lệ thấp nhất là COPD (j44.1) 6.3%;

Hen phế quản (j45) 5%, kết quả nghiên cứu này có thể giải thích do các nơi đều có phòng khám quản lý bệnh hen phế quản.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Một số đặc điểm người bệnh khám ngoại trú tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC

1. Về giới tính: Nam giới có tỉ lệ mắc bệnh cao hơn nữ giới (61,8% nam, 38,2% nữ). Số lượng bệnh nhân nữ ít hơn nam do nữ giới hút thuốc lá (thuốc láo) ít hơn nhiều so với nam giới. Số lượng bệnh nhân nam giới cao hơn có thể là do nam giới hút thuốc lá nhiều, tiếp xúc với các yếu tố tác hại nghề nghiệp, áp lực công việc, căng thẳng trong quá trình làm việc... cũng ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của họ. Kết quả nghiên cứu này có sự khác biệt so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Nhật Tảo và cộng sự [1] nghiên cứu mô hình bệnh tật tại Phòng Khám đa khoa Trường Đại học Trà Vinh.

2. Về đối tượng khám bệnh và nơi cư trú của người bệnh đến khám:

· Đối tượng nghiên cứu đa phần là khám bệnh theo yêu cầu 96,6%, chỉ có 3,4% là khám bệnh BHYT. Kết quả nghiên cứu này trái ngược với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Nhật Tảo và cộng sự [1]; và nghiên cứu của Nguyễn Thành Phương [2]. Sự khác biệt này do BVPTW là Bệnh viện tuyến cao nhất không có bệnh nhân đăng kí khám BHYT, chỉ những bệnh nhân có giấy chuyển tuyến khám bệnh mới được hưởng BHYT. Đối tượng khám theo yêu cầu (thu phí) là 96,6% cho thấy bệnh viện đã thu hút được người bệnh sẵn sàng trả phí dịch vụ để được phục vụ nhanh và sử dụng các dịch vụ kỹ thuật cao. Việc xây dựng dịch vụ khám chữa bệnh với giá cả hợp lý, trang thiết bị hiện đại, cơ sở vật chất khang trang sạch sẽ, đội ngũ y bác sĩ có trình độ chuyên môn cao, tạo môi trường thân thiện giữa nhân viên y tế với người bệnh sẽ giúp cho khoa khám bệnh ĐKTYC thu hút được người bệnh đến khám đông hơn và người bệnh sẽ được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất.

· Nơi cư trú: Bệnh nhân đến khám tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC rải rác khắp các tỉnh thành trong cả nước. Tuy nhiên số lượng bệnh nhân ở khu vực Hà Nội đông hơn so với các tỉnh thành khác (Hà Nội 31,8% so với các tỉnh khác 68,2%) do BVPTW nằm trên địa bàn thành phố Hà Nội nên giao thông đi lại thuận tiện, gần hơn. Người bệnh ở các tỉnh thành khác đi lại xa xôi, khó khăn đến khám là những người bệnh nặng hoặc những người bệnh đã điều trị ở nhiều nơi không đỡ họ mới đến BVPTW để khám và điều trị tuy nhiên con số 68,2% người bệnh ở các tỉnh khác cho thấy phòng khám cũng đang thu hút được người bệnh đến khám.

3. Hướng xử lý, điều trị sau khám bệnh:

Kết quả của chúng tôi cho thấy tỉ lệ cấp đơn thuốc về điều trị tại nhà chiếm 83,5% đây cũng là tình hình chung của tất cả các Khoa Khám bệnh, tỉ lệ này có nét tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thành Phương [2]. Tỉ lệ bệnh nhân chuyển viện khám và điều trị chuyên khoa chiếm 0,4%; đa số nhóm này mắc bệnh tim mạch, thận tiết niệu quá khả năng điều trị của phòng khám. Việc thành lập Khoa Khám bệnh ĐKTYC giúp cho các bệnh nhân điều trị nội trú trong viện không phải đi khám chuyên khoa ở các viện khác; những bệnh nhân đến khám bệnh có thể khám nhiều chuyên khoa khác nhau chứ không phải chỉ khám chuyên khoa hô hấp như trước đây. Như vậy, người bệnh đã giảm được gánh nặng kinh tế chi phí về y tế.

4.2. Mô hình bệnh tật của bệnh nhân.

1. Phân bố bệnh theo nhóm tuổi: Nhóm tuổi từ 16-59 chiếm tỉ lệ mắc bệnh cao nhất (69,2%), tiếp đến là nhóm ≥ 60 tuổi (18,2%), cuối cùng là nhóm 0-15 tuổi (12,6%). Tỉ lệ người trong độ tuổi từ 16-59 của nghiên cứu này cũng tương đương với nghiên cứu của Nguyễn Thị Nhật Tảo và cộng sự (70,4%) [1], và cao hơn nhiều so với nghiên cứu của Nguyễn Thành Phương (33,3%)[2]. Lý giải cho kết quả này có thể là do những người trong độ tuổi 16-59 đang trong độ tuổi lao động, các tác hại của nghề nghiệp, áp lực công việc và khả năng tiếp xúc với ô nhiễm, khói bụi cao hơn hẳn. Tiếp đến là nhóm ≥ 60 tuổi có tỉ lệ mắc bệnh cũng khá cao vì ở độ tuổi này hệ miễn dịch suy giảm, chức năng của các cơ quan trong cơ thể yếu dần, họ rất dễ mắc bệnh và điều trị cũng khó hồi phục hơn các nhóm khác.

2. Phân bố bệnh theo 3 nhóm bệnh: Nhóm bệnh hô hấp ngoài lao chiếm tỉ lệ cao nhất (67,9%), nhóm bệnh khác chiếm tỉ lệ (17,3%), cuối cùng là nhóm bệnh lao (14,8%). Ba nhóm bệnh trên khác hoàn toàn so với các nghiên cứu của Nguyễn Thị Nhật Tảo và cộng sự [1]; nghiên cứu của Nguyễn Thành Phương [2]. Sự khác biệt trên do Khoa Khám bệnh ĐKTYC là phòng khám thuộc BVPTW, Khoa Khám bệnh mới hoạt động được 4 năm lên nhiều người bệnh còn chưa biết đến Khoa Khám bệnh ĐKTYC. Vì lí do này lên bệnh nhân đến đây khám bệnh về hô hấp là chủ yếu, những bệnh khác được phát hiện thêm trong quá trình thăm khám và làm xét nghiệm. Số lượng bệnh nhân đến để khám về tiêu hóa, tim mạch, xương khớp ... rất ít 2,407 người chiếm tỉ lệ (6,1%). Trong nhóm bệnh hô hấp ngoài lao có 2 bệnh khá mới mẻ là viêm phế quản do bệnh trào ngược dạ dày thực

quản và viêm phổi do bệnh trào ngược dạ dày thực quản, đa số triệu chứng của 2 bệnh này là ho kéo dài, đau tức ngực, khó thở lên bệnh nhân rất dễ bị bỏ qua chẩn đoán nếu không được hỏi bệnh kỹ và nội soi thực quản- dạ dày. Yêu cầu đặt ra lúc này là công tác truyền thông phải mạnh, phải thường xuyên và trên mọi phương tiện thông tin để nhân dân biết và đến khám bệnh đa khoa tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC.

Mối liên quan giữa các nhóm bệnh với đặc điểm của đối tượng

Nghiên cứu cho thấy có mối liên quan giữa nhóm bệnh lao, bệnh phổi ngoài lao, bệnh khác với nhóm tuổi và giới tính.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực hiện trên 39.277 người bệnh đến khám ngoại trú tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC BVPTW từ tháng 01/2018 – tháng 12/2018 kết quả như sau:

- Đặc điểm của bệnh nhân khám ngoại trú tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC:

+ Giới tính: Nam chiếm 61.8%, nữ chiếm 38.2%

+ Nơi cư trú: Bệnh nhân ở Hà Nội chiếm 31.8%, còn lại 68.2% bệnh nhân rải rác khắp các tỉnh thành trong cả nước.

+ Khám BHYT 3.4%; khám bệnh theo yêu cầu (dịch vụ) 96.6%

- Một số bệnh thường gặp: Nhiễm trùng hô hấp trên cấp, viêm phổi, viêm phế quản mạn tính, viêm phổi do trào ngược dạ dày thực quản, viêm dạ dày, viêm phế quản do trào ngược dạ dày thực quản, thiếu năng tuần hoàn não, lao phổi, COPD, hen phế quản.

- Một số bệnh thường gặp trong nhóm 0-15 tuổi:

Nhiễm trùng hô hấp trên cấp, viêm phế quản, lao phổi, viêm phổi, hen phế quản, lao ngoài phổi, viêm hạch. Như vậy đối tượng từ 0-15 tuổi đến khám tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC chủ yếu là khám về hô hấp và khám về chuyên khoa Lao.

- Một số bệnh thường gặp trong nhóm bệnh 16-59 tuổi: Nhiễm trùng hô hấp trên cấp, viêm phổi, viêm phế quản, viêm phổi- viêm phế quản do trào ngược dạ dày thực quản, viêm dạ dày, lao phổi, hen phế quản, giãn phế quản, viêm dạ dày, rối loạn tiền đình, viêm khớp, đái tháo đường.

- Một số bệnh thường gặp trong nhóm bệnh từ 60 tuổi trở lên: Viêm phổi, viêm dạ dày- trào ngược dạ dày thực quản, viêm phế quản, COPD, hen phế quản, lao phổi, giãn phế quản, cao huyết áp, viêm đường hô hấp trên, viêm phổi- phế quản do trào ngược dạ dày thực quản, lao ngoài phổi.

- Cơ cấu bệnh tật liên quan chặt chẽ đến tuổi và giới tính.

- Kết quả nghiên cứu này là cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư về cơ sở, trang thiết bị y tế, đào tạo nhân lực, nâng cao chất lượng để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Từ kết quả khảo sát và cơ sở kết luận chúng tôi có kiến nghị:

+ Mở thêm phòng khám quản lý ngoại trú với các bệnh phổi mãn tính để quản lý người bệnh được tốt hơn.

+ Phát triển toàn diện hệ thống khám bệnh, xét nghiệm đa khoa để thu hút những đối tượng khám bệnh và khám sức khỏe đi nước ngoài đến khám đa khoa và chuyên khoa lao ngay tại Khoa Khám bệnh ĐKTYC; khám và cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho những đối tượng có nhu cầu xin giấy chứng nhận sức khỏe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Nhật Tảo và cộng sự. Khảo sát mô hình bệnh tật phòng khám đa khoa Trường đại học Trà Vinh. Tạp chí Khoa học Trường đại học Trà Vinh, số 31, tháng 9, năm 2018.
2. Nguyễn Thành Phương. Xác định mô hình bệnh tật của bệnh nhân đến khám và điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi từ 01/04/2013 đến 31/03/2014. Luận văn bác sỹ chuyên khoa II năm 2015.
3. Báo cáo chung tổng quan ngành Y tế Việt Nam năm 2015. Hà nội, Nhà xuất bản Y học, 2015.
5. Bộ Y tế. Báo cáo Y tế Việt Nam, Hà Nội; 2006
6. Trương Thị Mai Hồng, Lê Thanh Hải và cộng sự, Mô hình bệnh tật tại khoa Cấp cứu Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2007- 2011.
7. Nhu cầu khám chữa bệnh và một số yếu tố liên quan tại khoa Khám bệnh theo yêu cầu- Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương năm 2017.